

PHẦN I

TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

I. GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp

- Tên gọi đầy đủ Tổng công ty: **TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II – CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt Nam: **TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II**

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: **VIETNAM SUGARCANE AND SUGAR CORPORATION II. LTD**

- Tên giao dịch viết tắt: **VINASUGAR II CO., LTD**

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 54-56 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 08-39 400 653 Fax: 08-38 260 535

- E-mail: vinasugar2@hcm.vnn.vn

- Tài khoản giao dịch :102010000106122 tại Ngân hàng Công Thương, Chi nhánh 4, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

- Các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết tại thời điểm chuyển đổi Tổng Công ty theo danh sách tại Phụ lục đính kèm của phương án này

- Biểu tượng: (LOGO)



3. Quá trình hình thành:

Tổng công ty Mía đường II là tổng công ty nhà nước, bao gồm các đơn vị thành viên từ tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng trở vào. Tổng công ty do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 396/NN-TCCB/QĐ ngày 29/12/1995. Tại thời điểm thành lập, Tổng công ty gồm có 8 doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập, 1 đơn vị sự nghiệp và 3 đơn vị có vốn góp của Tổng công ty và doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty. Năm 1997, Tổng công ty được xếp hạng doanh nghiệp đặc biệt.

Thực hiện Quyết định 115/2005/QĐ-TTg ngày 27/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ v/v Phê duyệt bổ sung phương án sắp xếp, đổi mới Công ty Nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT và Công văn số 2592/TTg-ĐMDN ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng công ty Mía đường II đã xây dựng xong Đề án chuyển đổi Tổng công ty Mía đường II theo hình thức Công ty mẹ, công ty con, trong đó chuyển công ty mẹ thành công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Đề án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 1601/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 15/6/2010 và Tổng công ty đã chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo hình thức công ty mẹ-công ty con và chuyển công ty mẹ Tổng công ty Mía đường II sang Công ty TNHH một thành viên kể từ ngày 01/7/2010. Công ty mẹ gồm có: Văn phòng Tổng công ty, Chi nhánh-Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Mía đường, Chi nhánh-Nhà máy Cồn Xuân Lộc.

4. Ngành nghề kinh doanh theo Điều lệ:

- Công nghiệp chế biến: đường từ cây mía, mật, đường tinh luyện các loại, các sản phẩm sau đường (bánh, kẹo, cốm, CO₂, men thực phẩm, nước giải khát, rượu bia, phân vi sinh, ván ép, thức ăn gia súc);
- Cung cấp vật tư hàng hóa phục vụ vùng nguyên liệu;
- Sản xuất bao bì thực phẩm, công nghệ dệt;
- Chế tạo các sản phẩm cơ khí và phụ tùng, thiết bị chuyên ngành mía đường;
- Dịch vụ kỹ thuật mía đường;
- Tư vấn đầu tư, xây lắp và phát triển ngành mía đường;
- Nhận thầu xây lắp các công trình về sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các nhà máy đường và các nhà máy chế biến phụ phẩm, thực phẩm sau đường;
- Kinh doanh thương mại các sản phẩm của ngành nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm, máy móc thiết bị chuyên dùng và phụ tùng thay thế, nguyên nhiên vật liệu và hàng tiêu dùng;
- Kinh doanh nhà nghỉ, kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, kho bãi.

5. Mô hình tổ chức của Tổng công ty Mía đường II

5.1. Lãnh đạo Tổng công ty; Phòng, Ban giúp việc và đơn vị phụ thuộc:

5.1.1. Lãnh đạo Tổng công ty:

- Hội đồng thành viên: 03 người
- Kiểm soát viên: 01 người

- Ban Tổng giám đốc (01 thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc): 04 người

5.1.2. Các Phòng, Ban Tổng công ty: có 7 Phòng, Ban và Văn phòng:

- Văn phòng
- Phòng Tổ chức nhân sự
- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-XDCB
- Phòng Tài chính-Kế toán
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Thanh tra-Pháp chế
- Ban Kinh doanh-Dịch vụ
- Ban Đầu tư-Kinh doanh tài chính

5.1.3. Các chi nhánh:

- Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Mía đường
Địa chỉ: 54-56 Lê Quốc Hưng, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
- Nhà máy Cồn Xuân Lộc
Địa chỉ: Xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

5.2. Các công ty con (Vốn nhà nước > 50% vốn điều lệ): Gồm 02 công ty

- Công ty Cổ phần Đường Bình Dương
Địa chỉ: P. Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà
Địa chỉ: Xã La Ngà, H. Định Quán, Đồng Nai

5.3. Các công ty liên kết:

- Cty CP Đường Biên Hòa: Tổng công ty chiếm 11,25% vốn điều lệ
- Cty CP Mía đường Tuy Hòa: Tổng công ty chiếm 21,45% vốn điều lệ
- Cty CP Mía đường Hiệp Hòa: Tổng công ty chiếm 46,06% vốn điều lệ
- Cty CP Đường Khánh Hội: Tổng công ty chiếm 47,81% vốn điều lệ
- Cty CP Cơ khí TP và XL B.Hòa: Tổng công ty chiếm 2,75% vốn điều lệ
- Cty TNHH AB Mauri-Việt Nam: Tổng công ty chiếm 34,00% vốn điều lệ
- Cty CP Đầu tư và TM Nhà Rong: Tổng công ty chiếm 25,00% vốn điều lệ

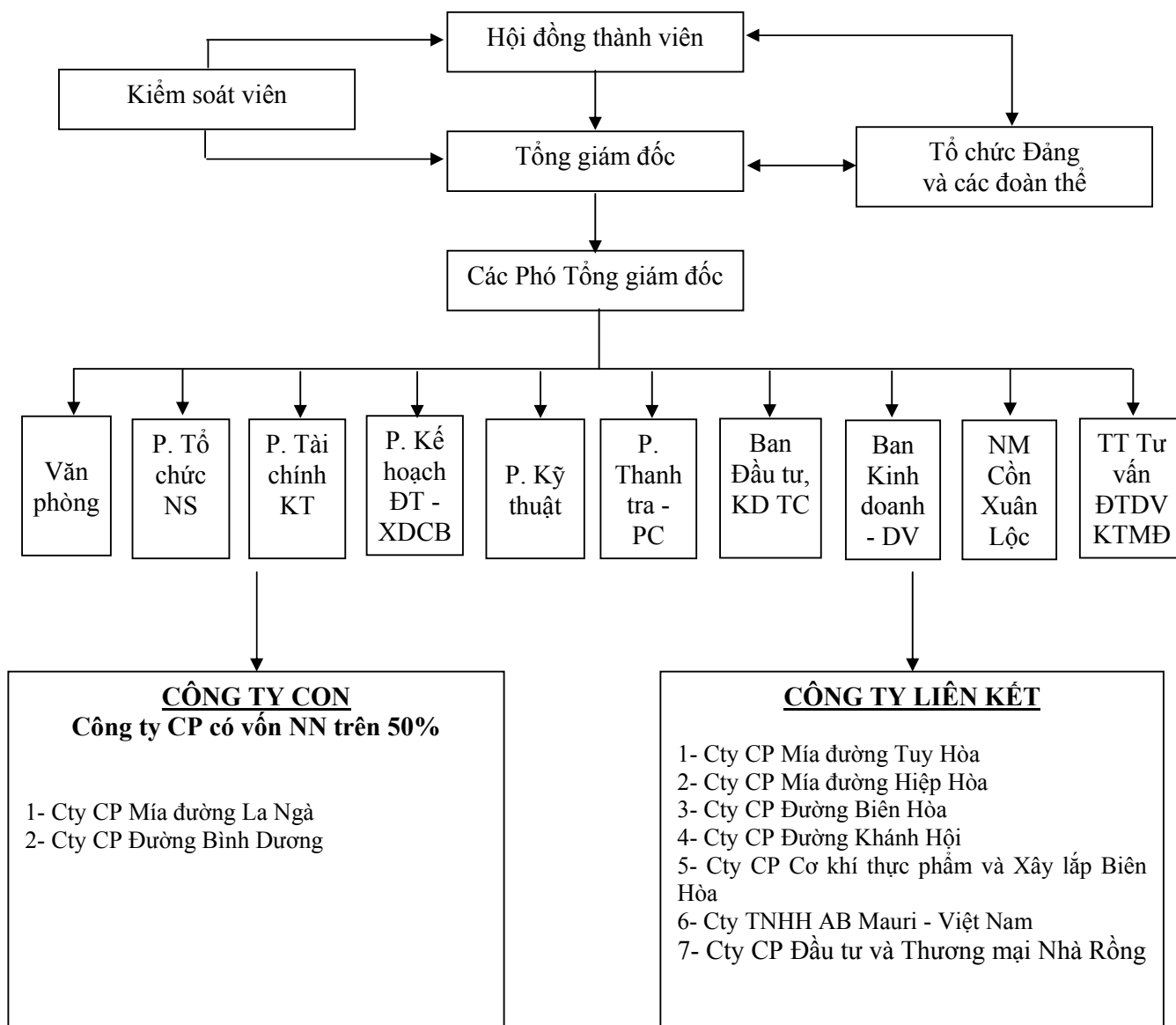
5.4. Tổ chức Đảng:

Đảng bộ Tổng công ty Mía đường II-Công ty TNHH MTV trực thuộc Đảng bộ khối cơ sở Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5.5. Tổ chức công đoàn:

Công đoàn cơ sở cơ quan trực thuộc Công đoàn Tổng công ty Mía đường II
- Sơ đồ tổ chức của Tổng công ty (trước khi cổ phần hóa)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II THEO HÌNH THỨC CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON, VỚI CÔNG TY MẸ LÀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 3 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thuận lợi-khó khăn:

1.1. Thuận lợi:

- Sản xuất kinh doanh qua các năm đều có tăng trưởng tương đối bền vững; tình hình tài chính lành mạnh, có khả năng cân đối được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh cho công ty mẹ và hỗ trợ cho các công ty thành viên; Công tác giám sát, đánh giá chất lượng công tác quản lý tài chính luôn được lãnh đạo Tổng công ty quan tâm.

- Ổn định công tác tổ chức bộ máy Tổng công ty từ Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc, các phòng, ban, tăng cường tính trách nhiệm và kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành tại các công ty con theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Điều lệ các công ty con, bước đầu đạt hiệu quả tốt.

- Luôn chú trọng đến công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; tập trung nguồn lực vào lĩnh vực kinh doanh chính được Nhà nước giao; Các đơn vị thành viên sau khi chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, đã thực sự phát huy quyền làm chủ doanh nghiệp, năng động và sáng tạo đã đưa doanh nghiệp phát triển và hoạt động có hiệu quả, hàng năm đều có lợi nhuận và chia cổ tức cho các cổ đông, vốn được bảo toàn và phát triển.

- Thông qua người đại diện vốn của Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị tại các đơn vị, việc quản lý vốn của Tổng công ty đầu tư tại các đơn vị được tập trung và chỉ đạo có trọng điểm hơn, nâng cao hiệu quả quản lý của Tổng công ty. Hỗ trợ các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty về tài chính, nhân lực trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư...tạo được mối liên kết gắn bó giữa Tổng công ty và các doanh nghiệp.

- Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng các cấp trong Tổng công ty được phát huy và là yếu tố quan trọng trong việc chỉ đạo, lãnh đạo thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác xã hội, từ thiện, công tác lãnh đạo đoàn thể, quần chúng.

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan hữu quan.

1.2. Khó khăn:

- Công tác xúc tiến thương mại, chính sách marketing, quản trị thương hiệu còn hạn chế; chưa xây dựng được vùng nguyên liệu ổn định, chất lượng cao.

- Nguồn nhân lực: Đội ngũ cán bộ chủ chốt kinh nghiệm có tuổi đời khá cao nên cần phải có đội ngũ cán bộ trẻ kế cận. Tuy nhiên, nguồn cán bộ trẻ có trình độ năng lực hiện không nhiều do thu nhập của ngành mía đường, nói chung còn thấp nên chưa thu hút được nhiều lao động chất lượng cao.

- Về trình độ trang bị công nghệ: Chưa có sự hợp tác nhiều với các nước có ngành công nghiệp chế biến đường tiên tiến trên thế giới để liên doanh, liên kết từ đào tạo chuyên sâu đến đầu tư trang bị công nghệ tiên tiến nên các thiết bị, công nghệ hiện nay tại nhà máy đường đa số là cũ kỹ, lạc hậu so với thế giới. Một số hạng mục đầu tư bằng vốn tự có, không đồng bộ nên phần nào ảnh hưởng chất lượng, tổng thu hồi, làm giảm tính cạnh tranh của giá thành sản phẩm

- Về chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm: Như đã nêu ở trên, do công nghệ thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, chủ yếu các thiết bị được sửa chữa tu bổ, đại tu trong các kỳ dừng máy cũng như thực hiện công tác sửa chữa lớn để sử dụng lại và ít được đầu tư mới và đầu tư không đồng bộ, các thiết bị sử dụng triệt để đến khi không còn sử dụng được nữa dù khấu hao thiết bị đã hết từ lâu. Do các thiết bị công nghệ cũ, lạc hậu ảnh hưởng đến chất lượng, tổng thu hồi, dẫn đến tiêu hao vật tư cao. Mặt khác, do công nghệ thu hoạch nguyên liệu còn thô sơ, ảnh hưởng nhiều đến chất lượng mía tươi và thu hồi trong chế biến sản xuất. Đa số các thiết bị vận hành bằng tay nên phụ thuộc nhiều vào con người và số lao động nhiều hơn so với dây chuyền tự động hóa... tất cả các yếu tố này ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm còn cao.

- Một số sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ, chưa phát triển được thị trường rộng rãi dẫn đến việc hạn chế công suất chế biến như cồn, ván ép...

2. Tình hình kinh doanh 3 năm trước khi cổ phần hóa:

Đến thời điểm cổ phần hóa, ngoài việc chỉ đạo, điều hành trực tiếp các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của văn phòng công ty mẹ, 02 chi nhánh, Tổng công ty Mía đường II còn cử người đại diện tham gia vào bộ máy quản lý, điều hành của 9 doanh nghiệp khác có vốn góp, cổ phần của Tổng công ty. Hoạt động hiện nay của Tổng công ty bao gồm:

- Sản xuất, kinh doanh mía đường, cồn thực phẩm và sản phẩm sau đường, cạnh đường;

- Kinh doanh thương mại, dịch vụ;

- Dịch vụ tư vấn;

- Liên doanh sản xuất kinh doanh men thực phẩm (Công ty TNHH AB-Mauri Việt Nam);

- Quản lý phần vốn góp đầu tư vào các công ty cổ phần và TNHH.

Tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Mía đường II, Văn phòng, chi nhánh Tổng công ty được phản ánh chi tiết 4 năm từ 2009-2012 như sau:

Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty mẹ- Tổng công ty Mía đường II (2009-2012)

Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2010	2011	2012
----------	-----	------	------	------	------

Chỉ tiêu		ĐVT	2009	2010	2011	2012
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	748.145	772.717	762.130	790.000
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	444.148	474.248	518.409	560.000
3	Doanh thu	Triệu đồng	159.256	273.139	420.942	463.511
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	28.283	37.923	53.484	53.700
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	26.237	33.826	47.248	47.900
6	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	%	17,75	13,88	12,70	11,58
7	Tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH	%	6,37	8,00	10,32	9,59
8	Các khoản nộp ngân sách	Triệu đồng	5.849	6.557	10.902	9.973
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	6,03	6,93	11,80	21,72
11	Hệ số nợ phải trả/vốn CSH	Lần	0,68	0,63	0,47	0,41
12	Nợ phải trả	Triệu đồng	303.997	298.428	243.721	230.000
13	Nợ phải thu	Triệu đồng	94.283	129.439	160.847	160.000
14	Giá trị sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	12.456	18.304	19.872	21.000
15	Sản lượng sản phẩm chủ yếu					
-	Đường kinh doanh	Tấn	7.815	10.360	14.050	18.000
-	Mật ri kinh doanh	Tấn	2.015	5.722	11.267	8.000
-	Cồn sản xuất	Lít	2.076.000	3.050.620	3.312.000	3.500.000
16	Số lao động	Người	154	158	160	163
17	Thu nhập BQ/người/tháng	Ngàn đồng	4.400	5.500	7.300	8.000

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong các năm trước cổ phần hóa, mặc dù gặp nhiều khó khăn như Vùng nguyên liệu bị hạn chế, suy thoái kinh tế, đường thâm lậu qua biên giới, thời tiết không thuận lợi...nhưng Tổng công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn để có những bước phát triển và đạt hiệu quả. Kết quả thực hiện năm 2012 so với năm 2009: doanh thu đạt 290,5%, lợi nhuận đạt 189,9%, nộp ngân sách đạt 170,5%.

Với mức tăng trưởng hàng năm của Tổng công ty về các chỉ tiêu chủ yếu nói trên đã góp phần ổn định cho hoạt động của Tổng công ty, nâng cao thu nhập cho người lao động trong Tổng công ty và tham gia tạo công ăn việc làm, ổn định cuộc sống cho hàng ngàn hộ nông dân trong các vùng nguyên liệu của các nhà máy.

3. Tình hình tài sản của công ty mẹ- Tổng công ty Mía đường II đến 31/3/2012

3.1. Tình hình vốn:

- Vốn chủ sở hữu: 529.009.029.625 đồng

3.2. Tình hình tài sản:

- Tổng giá trị tài sản: 761.120.713.776 đồng

+ Tài sản ngắn hạn: 333.978.356.252 đồng

• Tiền: 168.748.665.484 đồng

• Hàng tồn kho: 4.312.700.875 đồng

• Các khoản phải thu: 139.980.957.376 đồng

• Tài sản ngắn hạn khác:	936.032.517 đồng
+ Tài sản dài hạn :	427.142.357.524 đồng
• Tài sản cố định:	62.914.404.020 đồng
• Chi phí XDCB dở dang:	6.465.304.083 đồng
• Đầu tư tài chính dài hạn:	357.762.649.421 đồng
• Các khoản phải thu dài hạn:	0 đồng
- Tình hình công-nợ:	
+ Tổng số nợ phải thu:	139.980.957.376 đồng
+ Nợ phải thu có khả năng thanh toán:	139.980.957.376 đồng
• Phải thu khách hàng:	475.197.752 đồng
• Trả trước người bán:	127.096.161.484 đồng
• Thu tạm ứng:	80.930.000 đồng
• Phải thu khác:	12.328.668.140 đồng
- Tổng nợ phải trả:	232.111.684.151 đồng
+ Nợ ngắn hạn:	17.541.824.243 đồng
+ Nợ dài hạn:	214.569.859.908 đồng

Khoản nợ dài hạn là các đối tác cho Tổng công ty Mía đường II vay để nộp tiền chuyển quyền sử dụng đất tại số 34-35 Bến Vân Đồn, Quận 4, Tp. HCM, thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng, căn hộ cao cấp và góp vốn liên doanh thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Nhà Rồng.

3.3. Tài sản cố định:

Tổng giá trị tài sản cố định:	69.379.708.103 đồng
- Phân loại theo cơ cấu:	
+ Tài sản hữu hình:	62.914.404.020 đồng
• Tài sản Văn Phòng:	7.738.797.953 đồng
• Tài sản Nhà Máy còn:	55.164.145.386 đồng
• Tài sản Công Ty Tư Ván:	11.460.681 đồng
+ Tài sản vô hình:	0 đồng
+ Tài sản dở dang chưa quyết toán:	6.465.304.083 đồng
- Phân loại theo tính chất hoạt động tài sản:	
+ Tài sản đang dùng:	62.353.903.228 đồng

+ Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý: 560.500.792 đồng

3.4. Đầu tư tài chính dài hạn:

Tổng giá trị đầu tư: 357.762.649.421 đồng

- Công ty Cổ Phần Mía đường La Ngà (51,34%): 35.492.953.505 đồng
- Công ty Cổ phần Đường Bình Dương (50,10%): 17.767.400.000 đồng
- Công ty Cổ phần Đường Khánh Hội (47,81%): 3.251.000.000 đồng
- Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa (46,06%): 20.782.000.000 đồng
- Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa (21,45%): 4.995.193.423 đồng
- Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam (34%): 35.105.615.993 đồng
- Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (11,25%): 27.999.796.500 đồng
- Công ty CP Cơ khí TP và XL Biên Hòa (2,75%): 109.690.000 đồng
- Công ty CP Đầu tư-Thương mại Nhà Rong (25%): 212.259.000.000 đồng

(Vốn đầu tư tại Công ty ĐT&TM Nhà Rong là vốn tự huy động)

4. Tình hình quản lý đất đai:

Tổng công ty Mía đường II hiện đang quản lý 64.855,14 m² đất. Trong đó có 19.855,14m² đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 45.000 m² có hợp đồng thuê đất thời hạn 50 năm (Cơ sở nhà đất tại Huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai). Gồm:

- Đất làm trụ sở, văn phòng, kho tàng, mặt bằng sản xuất: 12.713,48 m²
- Đất sử dụng cho giao thông và phục vụ sản xuất: 52.141,66 m²

4.1. Tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Cơ sở nhà đất tại 54-56 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, Tp.HCM:

+ Diện tích đất: 1.158 m².

+ Mục đích sử dụng: Văn phòng làm việc và văn phòng cho thuê

+ Hợp đồng thuê đất với thời hạn 50 năm và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Cơ sở nhà đất tại 34-35 Bến Vân Đồn, phường 12, quận 4, Tp.HCM:

+ Diện tích đất: 6.669,4 m².

+ Tổng công ty đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Mục đích sử dụng: Văn phòng làm việc và kho tàng. Đến nay, Tổng công ty đã nộp tiền chuyển quyền sử dụng đất bằng nguồn vốn tự huy động và chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Nhà Rong để thực hiện Dự án xây dựng Trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp.

+ Cả hai cơ sở nhà đất nói trên đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Bộ Tài chính thống nhất cho Tổng công ty Mía đường II tiếp tục quản lý sử dụng theo quy hoạch của thành phố (cơ sở nhà đất số 54-56 Lê Quốc Hưng) và chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng khu trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp (cơ sở nhà đất 34-35 Bến Vân Đồn) tại các văn bản số 8069/UBND-TM ngày 22/11/2007 và văn bản số 17119/BTC-QLCS ngày 14/12/2007.

4.2. Tại tỉnh Đồng Nai:

- Cơ sở nhà đất tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai:

+ Diện tích đất: 45.000 m².

+ Mục đích sử dụng: Nhà xưởng sản xuất Cồn và các công trình phụ trợ.

+ Hợp đồng thuê đất thời hạn 50 năm.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có văn bản số 6066/UBND-KT ngày 10/8/2012 thống nhất phương án giữ lại cơ sở nhà đất tại địa bàn nói trên với diện tích 45.000m² để làm nhà xưởng sản xuất cồn và các công trình phụ trợ.

+ Ngoài ra, sau thời điểm 31/3/2012, Tổng công ty được UBND tỉnh Đồng Nai cho thuê tiếp 4,5 ha (45.000 m²) bên cạnh lô đất hiện hữu của Nhà máy Cồn Xuân Lộc để triển khai các dự án đầu tư mới của Tổng công ty và hiện đang làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4.3. Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

- Cơ sở nhà đất tại Thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, Bà Rịa-Vũng Tàu:

+ Diện tích đất: 11.673,9 m².

+ Mục đích sử dụng: Đầu tư xây dựng khách sạn, nhà nghỉ, resort.

+ Hợp đồng thuê đất thời hạn 50 năm và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có văn bản số 8052/UBND-VP ngày 11/12/2008 thống nhất cho Tổng công ty Mía đường II sau khi chuyển sang công ty cổ phần được tiếp tục thuê diện đất nói trên để thực hiện theo mục đích sử dụng đã đăng ký.

4.4. Tại tỉnh Bình Thuận:

- Cơ sở nhà đất tại 245 Trần Hưng Đạo, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

+ Diện tích đất: 114,84 m², diện tích xây dựng: 88,88 m², diện tích sàn sử dụng: 298,76 m².

+ Được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

+ Mục đích sử dụng: Không còn nhu cầu sử dụng làm nhà công vụ vì công ty đường Bình Thuận thực hiện phá sản. Tổng công ty đưa vào tài sản không cần dùng, loại khỏi giá trị doanh nghiệp để bàn giao cho Công ty Mua bán nợ (quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở).

BẢNG TỔNG HỢP
HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC
DO TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II QUẢN LÝ

ĐỊA CHỈ NHÀ, ĐẤT	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT (m ²)		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG NHÀ				
	Tổng diện tích	Trong đó	Số ngôi nhà	DT XD (m ²)	Tổng DT sàn XD (m ²)	Trong đó (m ²)	
		Trụ sở, văn phòng mặt bằng SXKD/DV				Trụ sở	SX KD DV
1. Tại TP.HCM	7.827,40	7.477,40		5.611,25	8.092,25	5.980,50	2.111,75
- Số 34-35 Bến Vân Đồn, P12,Q4, TP.HCM	6.669,4	6.669,4	12	4.803,25	6.476,25	4.364,5	2.111,75
- Số 54-56 Lê Quốc Hưng, P12, Q4, TPHCM	1.158	808	01	808	1.616	1.616	
2. Tại tỉnh Đồng Nai							
- Xã Xuân Tâm, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai	45.000	4.427,2	03	4.427,2	4.427,2	668,9	3.350,3
3. Tại Bà Rịa – Vũng Tàu							
- Thị trấn Long Hải, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu	11.673,9	720	02	720	1.300		
4. Tại TP. Phan Thiết							
- 245 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết	114,84	88,88	01	88,88	298,76		
Cộng	64.855,14	12.713,48	19	10.847,33	14.118,21	6.649,40	5.462,05

5. Tình hình lao động:

5.1. Tổng số lao động trong Công ty Mẹ:

- Cơ quan Văn phòng Tổng công ty:	57 người
+ Hội đồng thành viên (chuyên trách):	01 người
+ Ban điều hành:	04 người
+ Kiểm soát viên:	01 người
+ 08 phòng, ban:	51 người
Trong đó:	
• Văn phòng:	26 người
• Phòng Tài chính KT:	04 người
• Phòng Kế hoạch-Đầu tư-XDCB:	04 người
• Ban Đầu tư, kinh doanh TC:	01 người
• Ban Kinh doanh - Dịch vụ:	05 người
• Phòng Tổ chức nhân sự:	06 người
• Phòng Thanh tra – PC:	01 người
• Phòng Kỹ thuật:	04 người
- Hai chi nhánh:	102 người
+ Nhà máy cồn Xuân Lộc:	95 người
+ TT Tư vấn Đầu tư và DVKT Mía đường:	07 người
- Công đoàn Tổng công ty Mía đường II:	04 người
Tổng cộng:	163 người

5.2. Phân loại lao động:

- Theo giới tính:	
+ Nam:	116 người
+ Nữ:	47 người
- Theo trình độ:	
+ Trên đại học (thạc sĩ):	03 người
• Đại học:	45 người
• Cao đẳng, Trung cấp:	22 người
• Công nhân kỹ thuật:	49 người
• Sơ cấp:	02 người

• Lao động phổ thông:	42 người
+ Theo hợp đồng lao động:	
• Không thuộc diện ký HĐ:	09 người
• Không xác định thời hạn:	110 người
• Từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	44 người

PHẦN II

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

- Căn cứ Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Căn cứ Thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

- Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Căn cứ Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Căn cứ Công văn số 2130/TTg-ĐMDN ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015.

- Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/8/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v phê duyệt Phương án tái cơ cấu Tổng công ty Mía đường II

- Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Mía đường II.

- Căn cứ Quyết định số 2414/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 04/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Tổng công ty Mía đường II-Công ty TNHH Một thành viên để cổ phần hóa.

II. MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG CỦA PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II

1. Hình thức cổ phần hóa:

Tổng công ty Mía đường II chọn hình thức cổ phần hóa theo quy định tại mục 2 điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần: bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.

2. Tên công ty cổ phần:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II - CTCP

Tên giao dịch quốc tế:

VIETNAM SUGARCANE AND SUGAR CORPORATION- JOINT STOCK COMPANY

Viết tắt: **VINASUGAR II**

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 54-56 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 08-39 400 653.
- Fax: 08-38 260 535
- E-mail: vinasugar2@hcm.vnn.vn
- Tài khoản giao dịch :102010000106122 tại Ngân hàng Công Thương, Chi nhánh 4, quận 4, Tp.Hồ Chí Minh.
- Biểu tượng: (LOGO)



3. Ngành, nghề kinh doanh:

3.1. Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Trồng cây mía;
- Công nghiệp chế biến: đường từ cây mía, mật, đường tinh luyện các loại, cồn các loại, các sản phẩm sau đường, cồn (bánh, kẹo, CO2, men thực phẩm, nước giải khát, rượu bia, phân vi sinh, ván ép, thức ăn gia súc);

- Cung cấp vật tư, hàng hóa phục vụ vùng nguyên liệu;
- Dịch vụ kỹ thuật mía đường;

3.2. Ngành, nghề có liên quan, hỗ trợ ngành nghề chính và ngành, nghề kinh doanh khác:

- Tư vấn đầu tư, xây lắp và phát triển ngành mía đường;
- Chế tạo các sản phẩm cơ khí và phụ tùng, thiết bị chuyên ngành mía đường;
- Kinh doanh thương nghiệp bán buôn, bán lẻ các sản phẩm của ngành nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm, máy móc thiết bị chuyên dùng và phụ tùng thay thế, nguyên nhiên, vật liệu;
- Kinh doanh khu nghỉ dưỡng, kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, kho bãi;

4. Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 31/3/2012:

Theo Quyết định số 2414/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 04/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Tổng công ty Mía đường II-Công ty TNHH Một thành viên để cổ phần hóa như sau:

- Tổng giá trị thực tế tại doanh nghiệp: 917.783.946.123 đồng
- Giá trị thực tế vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 685.672.261.973 đồng
- Giá trị quyền sử dụng đất: Tổng công ty chọn hình thức thuê đất của Nhà nước và trả tiền thuê đất hàng năm nên không tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp.

5. Vốn điều lệ của TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II-CTCP

Căn cứ quyết định nói trên của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về xác định giá trị của Tổng công ty Mía đường II khi tiến hành cổ phần hóa, Tổng công ty dự kiến vốn điều lệ của Tổng công ty khi tiến hành cổ phần hóa như sau:

5.1. Vốn điều lệ dự kiến:	685.000.000.000 đồng
- Vốn Nhà nước giữ 64%:	438.400.000.000 đồng
- Bán một phần vốn nhà nước:	246.600.000.000 đồng
- Tổng vốn điều lệ được chia thành:	68.500.000 cổ phần
- Mệnh giá 1 cổ phần:	10.000 đồng

5.2. Cơ cấu cổ phần, cổ đông:

- Nhà nước: 43.840.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 64% vốn điều lệ.
- Cổ phần ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 359.100 cổ phần, Chiếm 0,524% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Bán ưu đãi cho người lao động theo Khoản 1, Điều 48, Nghị định 59/2011/NĐ-CP: 173.800 cổ phần.

- + Bán thêm theo Khoản 2, Điều 48, Nghị định 59/2011/NĐ-CP: theo mức cam kết làm việc 200CP/1 năm công tác: 88.800 cổ phần.

- + Bán cho người CBCNV là chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao: 96.500 cổ phần.

- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư khác: 24.300.900 cổ phần, chiếm 35,476% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Bán cho nhà đầu tư chiến lược 7.535.000 cổ phần, chiếm 11% vốn điều lệ.

- + Bán đấu giá: 16.765.900 cổ phần, chiếm 24,476% vốn điều lệ.

5.3. Tiêu chí chọn nhà đầu tư chiến lược:

- Các nhà đầu tư chiến lược có ngành nghề kinh doanh chính phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty, có thể hợp tác kinh doanh, phối hợp khai thác hệ thống kênh phân phối sản phẩm của nhau, hỗ trợ nhau về kỹ thuật.

- Các nhà đầu tư chiến lược có tiềm năng hợp tác đầu tư, phát triển các dự án nhằm đa dạng hóa sản phẩm.

- Các nhà đầu tư có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên với Tổng công ty Mía đường II có doanh số mua, bán hàng năm ≥ 100 tỷ đồng.

- Không vi phạm pháp luật, không có nợ xấu...

Trên cơ sở các tiêu chí nói trên, Tổng công ty chọn Tổng công ty Mía đường I và Công ty TNHH Kim Hà Việt là nhà đầu tư chiến lược vì Tổng công ty Mía đường I cùng chung ngành nghề kinh doanh chính, có khả năng về tài chính, có hệ thống kênh phân phối tốt ở khu vực phía Bắc và Công ty TNHH Kim Hà Việt là khách hàng truyền thống, có mối quan hệ kinh doanh mua bán lớn với Tổng công ty Mía đường II và cả hai đơn vị đều có bản cam kết đầu tư vào Tổng công ty kèm theo.

5.4. Thời điểm bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược:

Căn cứ Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần, Tổng công ty chọn thời điểm bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: bán sau khi thực hiện đấu giá công khai. Giá bán cho nhà đầu tư chiến lược là giá bán do Ban chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận, nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

6. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động và nhà đầu tư chiến lược:

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị DN: 162 người
- Số lao động không đủ 1 năm làm việc tại khu vực nhà nước: 9 người
- Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi: 153 người
- Tổng số năm công tác trong khu vực nhà nước: 1.738 năm
- Số cổ phần ưu đãi tối đa cho mỗi năm công tác: 100 cổ phần
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi giảm giá: 173.800 cổ phần
- Số tiền thu bán cổ phần ưu đãi cho người lao động:

$$173.800 \text{ cổ phần} \times 10.100 \text{ đồng} \times 60\% = 1.053.228.000 \text{ đồng}$$

- Cổ phần ưu đãi bán cho CBCNV theo Khoản 2, Điều 48, Nghị định 59/2011/NĐ-CP: 185.300 cổ phần

Trong đó, có 88.800 cổ phần của CBCNV mua theo diện cam kết làm việc tiếp cho Tổng công ty sau cổ phần hóa và 96.500 cổ phần của người lao động được mua theo diện chuyên gia giỏi theo tiêu chí xác định chuyên gia giỏi được thông qua tại Đại hội đại biểu công nhận viên chức bất thường Công ty mẹ-Tổng công ty Mía đường II về công tác cổ phần hóa.

- Số tiền thu bán thêm cổ phần ưu đãi cho người lao động:

$$185.300 \text{ cổ phần} \times 10.100 \text{ đồng} = 1.871.530.000 \text{ đồng}$$

- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 7.535.000 cổ phần
- số tiền thu bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược:

$$7.535.000 \text{ cổ phần} \times 10.100 \text{ đồng} = 76.103.500.000 \text{ đồng}$$

Về cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn cơ sở tại Tổng công ty Mía đường II theo tiết c, Khoản 2, Điều 36, Nghị định 59/2011/NĐ-CP: Do nguồn quỹ của công đoàn đã cân đối đủ cho các hoạt động chi tiêu tài chính trong năm nên không có điều kiện để tham gia mua cổ phần ưu đãi.

Do chưa tổ chức bán đấu giá, chưa xác định được giá đấu thành công thấp nhất nên Tổng công ty tạm tính theo giá bán đấu giá khởi điểm là 10.100 đồng/cổ phần để bán cổ phần ưu đãi cho người lao động cũng như bán cho nhà đầu tư chiến lược. Khi có giá chính thức sẽ điều chỉnh.

7. Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư:

- Cổ phần bán đấu giá: 16.765.900 cổ phần
- Dự kiến giá khởi điểm bán đấu giá: 10.100 đồng/cổ phần

Số tiền thu từ bán cổ phần đấu giá theo giá khởi điểm:

$$16.765.900 \text{ cổ phần} \times 10.100 \text{ đồng} = 169.335.590.000 \text{ đồng}$$

Tổng hợp số lượng cổ phần và phân loại cổ đông như sau:

Nội dung	Tỷ lệ	Số cổ phần	Số tiền (đồng)
- Vốn điều lệ:	100,00	68.500.000	685.000.000.000
+ Nhà nước nắm giữ:	64,00	43.840.000	438.400.000.000
+ Cổ phần ưu đãi bán cho CB-CNV:	0,524	359.100	3.591.000.000
+ Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược:	11,00	7.535.000	75.350.000.000
• Tổng công ty Mía đường I	10,00	6.850.000	68.500.000.000
• Công ty TNHH Kim Hà Việt	1,00	685.000	6.850.000.000
+ Cổ phần bán cho các nhà đầu tư bên ngoài:	24,476	16.765.900	167.659.000.000

8. Phương thức bán cổ phần:

- Bán đấu giá cổ phần thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.
- Cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
- Cổ phiếu được phát hành theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính.
- Mọi cổ phiếu đều phải đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, việc mua bán, chuyển nhượng, thừa kế,... thực hiện theo Điều lệ Tổng công ty.

9. Kế hoạch sử dụng tiền bán phần vốn Nhà nước

Số tiền chênh lệch thu được từ bán phần vốn nhà nước và các khoản được giảm trừ nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính và Chính phủ, cụ thể là:

- Vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp: 685.000.000.000 đồng
- Nhà nước nắm giữ cổ phần tại doanh nghiệp: 438.400.000.000 đồng

9.1. Dự kiến thu từ bán cổ phần: 248.363.848.000 đồng

- Bán cho người lao động: 2.924.758.000 đồng
- Bán cho nhà đầu tư chiến lược: 76.103.500.000 đồng
- Bán cho nhà đầu tư khác: 169.335.590.000 đồng

9.2. Các khoản giảm trừ: 2.209.776.014 đồng

- Giá trị ưu đãi bán cho CB-CNV: 702.152.000 đồng
- Chi phí cổ phần hóa: 1.193.000.000 đồng
- Trợ cấp lao động dôi dư và nghỉ hưu: 314.624.014 đồng

- Số tiền chênh lệch nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước: 246.154.071.986 đồng

10. Thời gian và tổ chức bán đấu giá cổ phần

10.1. Thời gian bán cổ phần:

- Thời gian bán cổ phần trong vòng 45 ngày kể từ ngày phê duyệt Phương án cổ phần hóa.

- Thời hạn hoàn thành việc bán cổ phần trong vòng 90 ngày kể từ ngày phê duyệt Phương án cổ phần hóa.

- Dự kiến giá khởi điểm: Do suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay diễn biến vẫn còn phức tạp, khó suy đoán, có tác động xấu đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành đường nói riêng. Hoạt động sản xuất kinh doanh mía đường hiện nay và dự đoán trong vài năm tới không còn thuận lợi như các năm trước, gặp nhiều khó khăn, thách thức, vì vậy, Tổng công ty xây dựng giá bán đầu giá công khai cho các nhà đầu tư bên ngoài với giá khởi điểm là 10.100 đồng/cổ phần.

10.2. Tổ chức thực hiện bán đầu giá cổ phần

- Tổ chức thực hiện bán đầu giá cổ phần: Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP, SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM TIẾP THEO SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu định hướng phát triển

Tổng công ty Mía đường II-CTCP xác định đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh mía, đường và sau đường là ngành nghề kinh doanh chính. Theo đó, Tổng công ty xây dựng mục tiêu định hướng như sau:

- Xây dựng Tổng công ty có cơ cấu tổ chức và cơ cấu ngành nghề kinh doanh hợp lý, tập trung vào lĩnh vực trồng trọt, sản xuất kinh doanh mía đường, cồn và các sản phẩm sau đường, cồn theo quy hoạch phát triển chung của ngành mía đường; nghiên cứu, đầu tư ra nước ngoài đối với ngành mía đường, cồn.

- Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu ổn định, bền vững, hình thành các vùng mía chuyên canh có năng suất, chất lượng cao, thực hiện dự án sản xuất giống mía giai đoạn 2011-2015; triển khai các dự án mở rộng công suất nhà máy đường, cồn và các dự án khác.

- Phát triển mở rộng hoạt động tư vấn và kinh doanh của Tổng công ty; huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển; đổi mới công nghệ và phương thức quản lý, nâng cao sức cạnh tranh, tăng lợi nhuận; tăng quy mô doanh số, thị phần thương mại, dịch vụ; bảo đảm lợi nhuận cho các cổ đông; bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Sử dụng có hiệu quả thương hiệu của Tổng công ty, các nguồn lực, lao động, tài chính, đất đai, tạo ra mô hình tổ chức có cơ cấu hoạt động đa ngành phù hợp, đa sở hữu, có thể huy động vốn qua nhiều kênh và các nhà đầu tư để tăng cường năng lực tài chính, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế ;

2. Cơ cấu lại doanh nghiệp sau khi chuyển thành công ty cổ phần

Trên cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ-Tổng công ty Mía đường II trước đây, sau khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần, Tổng công ty cổ phần tiếp tục kế thừa, phát huy hoạt động truyền thống của Tổng công ty trước đây và triển khai thực hiện các nội dung về tái cơ cấu Tổng công ty theo phương án tái cơ cấu đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 1965/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/8/2012 với nội dung sau:

- Thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015 của Tổng công ty đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.
- Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu của Tổng công ty, đầu tư tăng năng lực sản xuất, chế biến của các nhà máy đường.
- Tăng năng suất, chữ đường trong cây mía của vùng mía các đơn vị thành viên của Tổng công ty.
- Phát triển sản xuất, mở rộng hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu các sản phẩm của công nghiệp đường, sau đường và vật tư, thiết bị cho ngành đường; tập trung sản xuất cồn và rượu tại Nhà máy Cồn Xuân Lộc; mở rộng hoạt động của Trung tâm Tư vấn đầu tư và Dịch vụ kỹ thuật Mía đường.
- Tập trung khai thác, sử dụng lợi thế đất đai của công ty mẹ và tại các đơn vị thành viên.

2.1. Về sắp xếp lại bộ máy hoạt động

2.1.1. Đối với công ty mẹ

- *Tại Văn phòng Tổng công ty:* Thực hiện việc sắp xếp các Phòng, ban và đơn vị phụ thuộc Tổng công ty theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, có hiệu quả để thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ là sản xuất kinh doanh và đầu tư, quản lý vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác.

- *Tại các chi nhánh*

Nhà máy Cồn Xuân Lộc: Tìm kiếm đối tác trong nước, tính toán hiệu quả để liên doanh, liên kết thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên để sản xuất rượu. Phần vốn góp của Tổng công ty là đất đai và dây chuyền sản xuất hiện hữu với tỷ trọng giá trị phần vốn góp của Tổng công ty chiếm trên 50%. Việc liên doanh, liên kết này tạo điều kiện nâng cao sản lượng cồn sản xuất, bảo đảm đầu ra của sản phẩm và đa dạng hóa sản phẩm.

Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Mía đường: Phát triển, mở rộng hoạt động tư vấn sang một số lĩnh vực mới thuộc ngành như nhận làm đại lý phân phối cho một số công ty nước ngoài chuyên bán các thiết bị chuyên ngành mía đường, cồn, rượu...để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

2.1.2. Đối với các công ty con:

Tổng công ty sử dụng nguồn vốn tự có để tăng cường đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của 02 công ty con. Cụ thể:

- Tại Công ty cổ phần đường Bình Dương: Tổng công ty sẽ tăng tỷ lệ vốn hiện có của Tổng công ty từ 50,11% lên 65-75% vốn điều lệ để công ty có đủ nguồn lực triển khai một số dự án nông nghiệp trọng điểm nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai nông nghiệp của công ty.

- Tại Công ty cổ phần Mía đường La Ngà: Nghiên cứu tăng cường năng lực về vốn, tài sản cho công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh của đơn vị thông qua các dự án mở rộng công suất nhà máy và triển khai dự án hợp tác mở rộng nhà máy sản xuất phân vi sinh hữu cơ.

- Thành lập mới 01 công ty TNHH một thành viên với 100% vốn đầu tư của Công ty mẹ chuyên về kinh doanh mua, bán, xuất khẩu các sản phẩm của ngành đường và sau đường, nhập khẩu các thiết bị, phụ tùng phục vụ công nghiệp chế biến đường và sau đường nhằm thực hiện mục tiêu định hướng phát triển mở rộng kinh doanh của Tổng công ty.

- Thành lập mới 01 chi nhánh tại Campuchia để triển khai thực hiện định hướng đầu tư ra nước ngoài về lĩnh vực đường, cồn của Tổng công ty.

- Thành lập mới 01 văn phòng đại diện của Tổng công ty tại Hà Nội cũng nhằm để thực hiện mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh của Tổng công ty ra phía Bắc.

2.1.3. Đối với các công ty liên kết:

- Giữ nguyên tỷ lệ vốn của Tổng công ty tại các công ty:

- + Công ty cổ phần Mía đường Hiệp Hòa.

- + Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

- + Công ty cổ phần Đường Khánh Hội.

- + Công ty cổ phần Mía đường Tuy Hòa.

- + Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Nhà Rong.

- + Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam.

- Thoái 100% vốn tại 01 doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cơ khí thực phẩm và Xây lắp Biên Hòa, vì xét thấy việc đầu tư vào đơn vị này không mang lại hiệu quả cho Tổng công ty.

Như vậy, sau khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần, số lượng các đơn vị thành viên sẽ gồm 04 công ty con (trong đó có 02 công ty cổ phần, 01 công ty TNHH hai thành viên-được thành lập từ chi nhánh Nhà máy Cồn Xuân Lộc, 01 công ty TNHH một thành viên được thành lập mới); 06 công ty liên kết (trong đó có 05 công ty cổ phần và 01 công ty TNHH hai thành viên); 02 chi nhánh: Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Mía đường và chi nhánh tại Campuchia; 01 văn phòng đại diện.

2.2. Về ngành nghề kinh doanh

- Củng cố và phát huy thế mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề chính của Công nghiệp chế biến đường, cồn, sản phẩm sau đường, cồn; dịch vụ kỹ thuật mía đường...

- Phát triển các ngành nghề kinh doanh có liên quan phục vụ trực tiếp ngành nghề kinh doanh chính như tư vấn đầu tư, chế tạo sản phẩm cơ khí và phụ tùng, thiết bị chuyên ngành mía đường; kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, kinh doanh khu nghỉ dưỡng...như đã nêu ở phần trước.

3. Các giải pháp phát triển Tổng công ty sau khi chuyển sang cổ phần

3.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Trên cơ sở mở rộng hợp tác liên doanh, liên kết tại Nhà máy Cồn Xuân Lộc; nâng Ban Kinh doanh-Dịch vụ Tổng công ty thành công ty TNHH một thành viên để tăng quy mô và mặt hàng kinh doanh; mở rộng hoạt động tư vấn...Tổng công ty dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu và tăng trưởng bình quân 3 năm sau cổ phần hóa như sau:

- Doanh thu 3 năm sau cổ phần hóa tăng 70,9% so với trước khi cổ phần, tăng trưởng bình quân 19,5%/năm.

- Lợi nhuận 3 năm sau cổ phần hóa tăng 48,4% so với trước khi cổ phần, tăng trưởng bình quân 14,1%/năm.

- Sản lượng cồn sản xuất 3 năm sau cổ phần hóa tăng 57,1% so với trước khi cổ phần, tăng trưởng bình quân 16,2%/năm.

- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ qua các năm là: 9,02%; 10,23%; 11,64%.

- Thu nhập của người lao động tăng 6,25%.

**Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu 3 năm đầu sau cổ phần hóa
(2013-2015)**

Chỉ tiêu		ĐVT	2013	2014	2015
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	685.000	685.000	685.000
2	Phần vốn góp của Nhà nước	Triệu đồng	513.750	513.750	513.750
3	Doanh thu	Triệu đồng	560.009	677.691	792.013
-	Từ sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	529.209	644.291	754.013
-	Từ hoạt động góp vốn, liên doanh	Triệu đồng	30.800	33.400	38.000
4	Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	61.800	70.090	79.700
-	Từ sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	31.000	36.690	41.700
-	Từ hoạt động góp vốn, liên doanh	Triệu đồng	30.800	33.400	38.000
5	Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	%	9,02	10,23	11,64
6	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	%	11,03	10,34	10,06
7	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu	%	9,02	10,23	11,64
8	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	Đồng	789,05	889,31	1011,31
9	Số lao động	Người	180	180	180
10	Thu nhập BQ/người/tháng	Đồng	8.200.000	8.300.000	8.500.000
11	Các khoản nộp ngân sách	Triệu đồng	12.913	15.312	17.495
-	Thuế giá trị gia tăng	Triệu đồng	4.718	5.694	6.625
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	7.750	9.173	10.425
-	Thuế khác	Triệu đồng	445	445	445
12	Sản phẩm sản xuất				
-	Cồn tinh luyện	1.000 lít	4.000	4.800	5.500
-	CO ₂	kg	900.000	1.140.000	1.350.000
13	Kinh doanh-Dịch vụ				
-	Đường các loại	Tấn	25.000	30.000	35.000
-	Mật rỉ	1.000 lít	15.000	18.000	22.000
-	Nông sản các loại	Tấn	3.000	6.000	8.000

3.2. Giải pháp phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh:

Mục tiêu của giải pháp này là củng cố và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của Tổng công ty về công nghiệp chế biến đường, cồn, rượu, sản phẩm sau đường, cạnh đường.

- Trong quá trình phát triển, nghiên cứu mở rộng thị trường, phát triển mặt hàng sản xuất kinh doanh mới, tiếp thị và xúc tiến thương mại.

- Mở rộng hoạt động tư vấn đầu tư sang một số lĩnh vực khác; làm đại lý phân phối cho một số công ty nước ngoài chuyên cung cấp các thiết bị chuyên ngành mía đường, cồn, rượu...

- Phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí để tối ưu hóa lợi nhuận.

- Phát triển thương hiệu để tăng cường khả năng tham gia thị trường trong và ngoài nước trong quá trình hội nhập quốc tế.

3.3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo, tuyển chọn, nâng cao trình độ nguồn nhân lực quản lý doanh nghiệp: Tổng công ty sẽ chú trọng hơn trong việc đào tạo, đào tạo lại và tuyển dụng nhằm tạo đội ngũ lao động tinh, gọn, chất lượng cao thông qua việc cử đi học các khóa bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tiếp thu kiến thức mới; mạnh dạn giao việc cho lao động trẻ để phát huy năng lực, sở trường... Qua đó, năng suất lao động sẽ ngày càng cao và quy hoạch được nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015; chuẩn bị nguồn cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới từ nay đến năm 2020; tiếp tục quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động trong quá trình chuyển đổi; đào tạo, tuyển dụng lao động cho các dự án đầu tư mới sẽ hình thành trong tương lai.

3.4. Giải pháp Marketing và thị trường:

- Khai thác lợi thế của Tổng công ty là thương hiệu, năng lực tài chính, con người, trang thiết bị và bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực chế biến mía đường. Tổng công ty cổ phần cần chú trọng nghiên cứu các dự án đầu tư chuyên ngành mở rộng sang các thị trường Lào, Campuchia.

- Thực hiện phương châm đa ngành nghề, đa sở hữu nguồn vốn và mô hình tổ chức sản xuất Tổng công ty cổ phần luôn vận động kinh doanh cho phù hợp với thực tế từng thời điểm, khu vực đảm bảo hiệu quả cao.

3.5. Giải pháp về vốn:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tài chính hợp lý và có hiệu quả, cơ cấu lại vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, nghiên cứu thoái vốn đầu tư tại một số công ty thành viên hoạt động kém hiệu quả để bảo đảm đầy đủ vốn tự có tài trợ cho các hoạt động đầu tư phát triển nhằm xây dựng tài sản dài hạn cho doanh nghiệp.

- Xây dựng và thường xuyên đánh giá, rà soát kế hoạch tài chính để bảo đảm cơ cấu sử dụng vốn, cơ cấu chi phí tối ưu trong sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Cơ cấu lại tình hình tài chính tại công ty con, công ty liên kết theo đúng quy định.

- Đối với nhu cầu vốn phục vụ các dự án đầu tư, Tổng công ty sẽ tập trung giải quyết tìm nguồn vốn đầu tư, ngoài việc sử dụng nguồn vốn tự có, Tổng công ty sẽ tìm kiếm các đối tác có thể mạnh về tài chính để kêu gọi liên doanh, liên kết nhằm đầu tư và khai thác có hiệu quả các dự án.

- Tổng công ty sử dụng linh hoạt nguồn vốn tự có phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các chi nhánh, tích cực mở rộng tìm kiếm, sử dụng có hiệu quả nguồn tín dụng của Nhà nước, của các đối tác để tối thiểu hóa chi phí huy động vốn và bảo đảm duy trì tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu dưới trần quy định hiện hành.

- Tăng cường quản lý vốn của Tổng công ty đầu tư vào công ty con và công ty liên kết thông qua các đại diện vốn của Tổng công ty nhằm phát triển sản xuất, tăng hiệu quả đầu tư, tăng cổ tức. Hỗ trợ, đầu tư vốn, cán bộ kỹ thuật cho các công ty con và công ty liên kết để đầu tư nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và giúp các giải pháp kỹ thuật, công nghệ tăng thêm hiệu quả sản xuất, tạo nên sự đồng thuận, gắn kết giữa công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết trong toàn Tổng công ty.

- Tiếp tục duy trì phân vốn góp tại các đơn vị cổ phần, vốn là thành viên của Tổng công ty trước đây hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh mía, đường, đồng thời, tăng cường đầu tư tài chính tại các công ty có tiềm năng tăng trưởng tốt trong ngành mía đường, các lĩnh vực trong phạm vi ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.6. Giải pháp về phát triển ứng dụng công nghệ, kỹ thuật:

- Hàng năm phải có kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị kỹ thuật tiên tiến vào trong sản xuất. Đẩy mạnh và khuyến khích phong trào phát huy sáng kiến, kỹ thuật. Về đầu tư đổi mới công nghệ, trong quá trình triển khai xây dựng Dự án, Tổng công ty sẽ chủ động lựa chọn các thiết bị, công nghệ tiên tiến, đảm bảo tính cạnh tranh về mặt kỹ thuật của sản phẩm.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao công suất sử dụng máy móc, thiết bị nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

- Phát triển công nghệ chế biến đường: Tổng công ty tăng cường hỗ trợ các công ty, nhà máy thông qua việc theo dõi các báo cáo sản xuất của nhà máy, kịp thời phát hiện những điều chưa hợp lý để kịp thời giúp đỡ nhà máy sản xuất hiệu quả hoặc nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ tiên tiến, áp dụng thực tiễn vào sản xuất của từng nhà máy.

3.7. Giải pháp về phát triển vùng nguyên liệu:

- Đầu tư cho nông dân các giống mía đạt chất lượng cao về năng suất và chữ đường qua chương trình xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật tiên tiến trong canh tác mía và triển khai dự án sản xuất mía giống giai đoạn 2011-2015.

- Năng suất mía trồng tại các công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty giai đoạn 2011-2015 đạt 70 tấn/ha; chất lượng mía giai đoạn 2011-2015 từ 10 đến 11CCS;

- Quy hoạch lại, đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu ổn định tại các công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty để bảo đảm đủ nguyên liệu cho sản xuất hiện nay và định hướng mở rộng công suất trong tương lai.

- Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu cho các công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty đến năm 2015 đạt 35.000 ha; đầu tư tăng năng lực sản xuất, chế biến của các nhà máy đường đến năm 2015 đạt 15.000 TMN.

3.8. Giải pháp về phát triển các dự án đầu tư mới:

- Triển khai dự án đầu tư sản xuất mía giống giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng mức đầu tư dự án là 203 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách cấp 75 tỷ đồng, phần còn lại là vốn tự huy động của các công ty con và công ty liên kết tham gia dự án. Sản phẩm của dự án sẽ được các đơn vị tham gia thực hiện dự án cung cấp, đầu tư cho nông dân trồng mía trong vùng nguyên liệu của bản thân các đơn vị và cho các nhà máy bạn, thay thế các giống mía cũ bằng bộ giống mía mới có năng suất và chất lượng tốt hơn.

- Thông qua việc bổ sung vốn điều lệ, cùng với các công ty con, công ty liên kết triển khai đầu tư các dự án mở rộng công suất tại Công ty CP Mía đường La Ngà, Tuy Hòa trên cơ sở vùng nguyên liệu hiện có và khả năng mở rộng diện tích để xác định quy mô công suất ép phù hợp. Tổng mức đầu tư dự kiến 440 tỷ đồng.

- Tìm kiếm đối tác để liên doanh, liên kết xây dựng một nhà máy đường với công suất 3.000TMN trên địa bàn huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Triển khai các dự án đầu tư mới của Tổng công ty như: Nhà máy sản xuất tinh bột sắn, sản xuất rượu. Liên kết với công ty CP Đường Bình Dương để thành lập khu nông nghiệp công nghệ cao.

- Đầu tư kho chứa đường để chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Mở rộng đầu tư ra nước ngoài đối với ngành mía đường, sản xuất cồn sinh học, tinh bột sắn,...

- Di dời và nghiên cứu dự án hợp tác đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất phân vi sinh hữu cơ sử dụng phế phẩm của Nhà máy đường La Ngà và nước thải qua xử lý của Công ty sản xuất men AB Mauri Việt Nam. Tổng mức đầu tư dự kiến 40 tỷ đồng.

- Thực hiện dự án “trại trại bò sữa ứng dụng công nghệ cao” tại Công ty CP Đường Bình Dương, tổng mức đầu tư dự kiến 163 tỷ đồng, dự án trồng một số giống cây có múi bằng công nghệ cao theo định hướng phát triển của địa phương.

- Cùng với đối tác tiếp tục thực hiện Dự án xây dựng khu thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp tại 34-35 Bến Vân Đồn, Quận 4, Tổng mức đầu tư dự kiến 2.410 tỷ đồng, giai đoạn 1 là 300 tỷ đồng.

- Đầu tư dự án xây dựng cao ốc văn phòng làm việc và cho thuê tại 54-56 Lê Quốc Hưng, Quận 4. Tổng mức đầu tư dự kiến 100 tỷ đồng.

- Đầu tư dự án xây dựng Khu nghỉ dưỡng cho CBCNV toàn Tổng công ty và khai thác kinh doanh ngoài tại khu đất Long Hải, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với diện tích 11.000m² hiện do Tổng công ty quản lý. Tổng mức đầu tư dự kiến 100 tỷ đồng.

Về quản lý đất đai, Tổng công ty hiện đang quản lý và sử dụng 05 cơ sở nhà đất trên địa bàn 04 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với tổng diện tích 64.829,18m². Trong đó, đất có lợi thế thương mại là 02 cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh với diện tích là 8.066,4m²; đất đang dùng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh là 02 cơ sở tại tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa-Vũng Tàu với diện tích là 56.673,9m²; 01 cơ sở nhà đất tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với diện tích 88,88m² không có nhu cầu sử dụng, được đưa vào danh sách tài sản không cần dùng, loại khỏi giá trị doanh nghiệp để bàn giao cho Công ty Mua bán nợ (quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở). Trên cơ sở này, Tổng công ty đang tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chiến lược đầu tư phát triển của công ty mẹ-Tổng công ty Mía đường II. Đồng thời, Tổng công ty phối hợp với các công ty con nghiên cứu đầu tư, sử dụng có hiệu quả diện tích đất nông nghiệp các đơn vị này đang quản lý.

3.9. Các biện pháp về tăng cường quản lý:

- Đảm bảo sự điều hành tập trung thống nhất, quy định trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng từng đơn vị, cá nhân để phát huy tính chủ động sáng tạo và tự chịu trách nhiệm, từ đó nâng cao hiệu quả công việc.

- Hoàn chỉnh các quy định về phân cấp quản lý điều hành của Tổng công ty.

- Quản lý tốt nguồn nhân lực và chính sách đãi ngộ phù hợp.

- Thiết lập cơ chế giám sát hoạt động công ty mẹ và giám sát phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro, sai phạm trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát, thanh tra, kiểm tra, chủ động; kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT, BĐH, BKS, nâng cao vai trò của người đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại các công ty cổ phần, TNHH trong quản lý vốn, tài sản Tổng công ty.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG

1. Về tổ chức bộ máy:

Theo mục tiêu SXKD của Tổng công ty cổ phần, dự kiến về cơ cấu tổ chức sẽ thành lập mới, chuyển đổi một số đơn vị, cụ thể:

- Thành lập ban Chuẩn bị đầu tư dự án.
- Nâng Ban Kinh doanh và Dịch vụ thành Công ty TNHH một thành viên.
- Chuyển Chi nhánh Nhà máy Cồn Xuân Lộc thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên.
- Thành lập 01 chi nhánh mới tại Campuchia.
- Thành lập Văn phòng đại diện của Tổng công ty tại Hà Nội.
- Thoái 100% vốn tại 01 công ty liên kết: Công ty cổ phần Cơ khí thực phẩm và Xây lắp Biên Hòa.

Theo đó, sau khi sắp xếp lại, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty cổ phần (Sơ đồ tổ chức bộ máy đính kèm) gồm:

- Công ty Mẹ:
 - + Hội đồng quản trị.
 - + Ban Kiểm soát.
 - + Ban điều hành: Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.
 - + Bộ máy giúp việc: 8 phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ.
 - + 02 Chi nhánh.
 - + Văn phòng đại diện tại Hà Nội
- Công ty con: 04 Công ty (01 Công ty 100% vốn Tổng công ty, 03 Công ty có trên 50% vốn Tổng công ty)
- Công ty liên kết: 06 Công ty

2. Kế hoạch sử dụng lao động sau khi chuyển sang hoạt động hình thức Tổng công ty cổ phần:

- | | |
|---------------------------------|-----------------|
| - Cơ quan Văn phòng Công ty Mẹ: | 58 người |
| + Hội đồng quản trị: | 05 người |
| + Ban điều hành: | 04 người |
| + Ban Kiểm soát: | 03 người |
| + 08 Phòng, ban: | 46 người |
| • Văn phòng: | 24 người |
| • Phòng Tài chính Kế toán: | 04 người |
| • Phòng Kế hoạch-Đầu tư-XDCB: | 04 người |

- Ban Đầu tư, kinh doanh tài chính: 02 người
- Phòng Tổ chức nhân sự: 04 người
- Phòng Thanh tra – Pháp chế: 02 người
- Phòng Kỹ thuật: 03 người
- Ban Chuẩn bị đầu tư dự án: 03 người

Tuy nhiên, do thành viên Hội đồng quản trị (trừ Chủ tịch) và thành viên Ban Kiểm soát có thể là kiêm nhiệm và là người nơi khác, nên tổng số CB-CNV sử dụng trong Cơ quan VP Công ty Mẹ dự kiến tối thiểu là **51 người** (=58 người - 7 người).

- Chi nhánh: Trung tâm Tư vấn Đầu tư và DVKT Mía đường: 07 người
- Chi nhánh tại Campuchia: 03 người
- Văn phòng đại diện tại Hà Nội: 02 người
- Công ty TNHH MTV Kinh doanh - Dịch vụ: 10 người
- Công ty TNHH 2 TV Cồn Xuân Lộc: 105 người
- Công đoàn Tổng công ty: 03 người
- Tổng cộng: 180 người**

3. Phương án sắp xếp lao động:

Khi thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp vào năm 2006, lao động tại Công ty Mẹ đã được sắp xếp lại tinh gọn, theo đó, Tổng công ty có đề nghị giải quyết chế độ cho một số người lao động dôi dư. Tuy nhiên, theo chỉ đạo của các cấp thẩm quyền, việc giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư được thực hiện khi Tổng công ty cổ phần hóa. Do đó, việc sắp xếp lại lao động của Tổng công ty lần này chủ yếu là giải quyết cho người lao động đang nghỉ chờ được nghỉ việc hưởng chế độ lao động dôi dư theo quy định.

Dự kiến phương án giải quyết lao động dôi dư của Tổng công ty như sau:

- Tổng số lao động có tên trong doanh nghiệp thời điểm CPH: 163 người
- Số lao động cần sử dụng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh: 151 người
- Số lao động nghỉ hưu, thôi việc theo Bộ Luật LĐ: 03 người
- Số lao động dôi dư: 09 người

Trong đó:

- + Số LĐ thực hiện theo Nghị định 91/2010/NĐ-CP: 09 người
- + Số LĐ thực hiện theo Bộ Luật LĐ: 0 người

- Dự toán tổng kinh phí chi trả trợ cấp cho lao động nghỉ việc hưởng chính sách của Nghị định 91/2010/NĐ-CP là: 380.557.964 đồng, trong đó:

- + Từ tiền bán cổ phần lần đầu: 314.624.014 đồng

+ Từ Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm:

65.933.950 đồng

4. Tuyển dụng lao động:

Với tổng số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Tổng công ty cổ phần là 151 người, so với kế hoạch sử dụng lao động của Tổng công ty cổ phần tối thiểu là 180 người, thì Tổng công ty cổ phần còn phải tuyển dụng thêm 29 người, gồm:

- Tuyển bổ sung cho Văn phòng: 01 chuyên viên dịch thuật - tổng hợp.
- Tuyển bổ sung cho phòng Kỹ thuật: 01 kỹ sư.
- Tuyển bổ sung cho phòng Thanh tra-Pháp chế: 01 chuyên viên.
- Tuyển cho ban chuẩn bị đầu tư các dự án : 03 chuyên viên về phân tích dự án.
- Tuyển bổ sung cho ban Đầu tư, Kinh doanh tài chính: 01 chuyên viên.
- Tuyển cho văn phòng đại diện tại Hà Nội: 02 CB-NV.
- Tuyển cho chi nhánh tại Campuchia: 03 CB-NV.
- Tuyển cho Công ty TNHH Kinh doanh - Dịch vụ: 06 chuyên viên, nhân viên có chuyên môn nghiệp vụ về: pháp luật - thị trường, tiếp thị, bán hàng, giao nhận hàng hóa.
- Tuyển cho Công ty TNHH Cồn Xuân Lộc: 11 kỹ sư, công nhân về sản xuất rượu, cồn nhiên liệu.

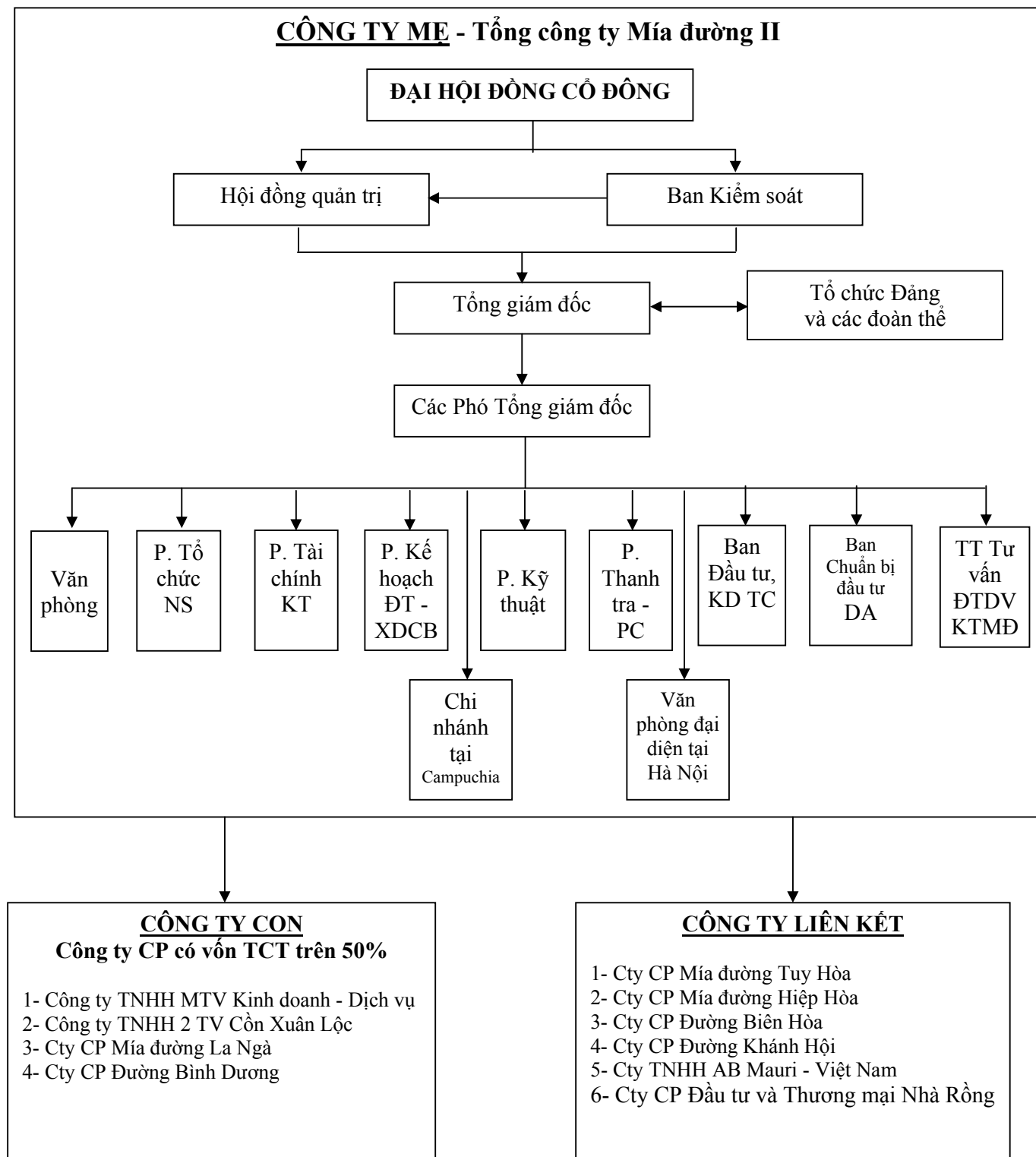
5. Đào tạo, đào tạo lại:

Do Tổng công ty cổ phần sẽ phát triển thêm một số ngành nghề mới như: sản xuất kinh doanh cồn nhiên liệu, rượu và mở rộng việc kinh doanh thương mại - dịch vụ nên cần phải đào tạo và đào tạo lại một số CB-NV để đáp ứng nhu cầu công việc. Cụ thể dự kiến kế hoạch đào tạo, đào tạo lại như sau:

- Đào tạo nâng cao trình độ quản lý đối với cán bộ chủ chốt:
 $20 \text{ người} \times 15.000.000 \text{ đồng} = 300.000.000 \text{ đồng} \quad (1)$
- Đào tạo lĩnh vực nghiên cứu, phân tích dự án:
 $02 \text{ người} \times 15.000.000 \text{ đồng} = 30.000.000 \text{ đồng} \quad (2)$
- Đào tạo lại lĩnh vực kinh doanh:
 $03 \text{ người} \times 10.000.000 \text{ đồng} = 30.000.000 \text{ đồng} \quad (3)$
- Đào tạo lại công nhân kỹ thuật trong một số ngành nghề như: lò hơi, công nghệ sản xuất cồn, xử lý nước thải:
 $32 \text{ người} \times 2.500.000 \text{ đồng} = 80.000.000 \text{ đồng} \quad (4)$
- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ khác:
 $10 \text{ người} \times 6.000.000 \text{ đồng} = 60.000.000 \text{ đồng} \quad (5)$

Tổng kinh phí đào tạo: (1) + (2) + (3) + (4) +(5) = 500.000.000 đồng

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II
THEO HÌNH THỨC CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON,
VỚI CÔNG TY MẸ LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN**



PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện Quyết định số 117/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT V/v Tiến hành cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Mía đường II và Công văn số 2025 ngày 27/04/2012 của Bộ Nông nghiệp & PTNT V/v: điều chỉnh kế hoạch, lộ trình thực hiện cổ phần hóa năm 2012. Tổng công ty Mía đường II triển khai kế hoạch lộ trình thực hiện cổ phần hóa của Tổng công ty sau khi phương án cổ phần hóa được phê duyệt như sau:

1. Tháng 10/2012:

- Xây dựng phương án cổ phần hóa theo các nội dung hướng dẫn trình Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Tổ chức công khai Phương án cổ phần hóa đã xây dựng và gửi tới từng bộ phận trong Tổng công ty để nghiên cứu trước khi tổ chức Đại hội CNVC.
- Niêm yết danh sách lao động (từ mẫu số 1 đến mẫu số 3 /Thông tư 38) trước Đại hội CNVC bất thường 03 ngày làm việc.
- Tổ chức Đại hội CNVC bất thường thông qua Phương án cổ phần hóa và biểu quyết về danh sách lao động (từ mẫu số 1 đến mẫu số 3 /Thông tư 38) và dự thảo Điều lệ công ty cổ phần.
- Ban chỉ đạo thẩm tra phương án CPH và Tổng công ty sẽ hoàn chỉnh phương án theo các ý kiến góp ý của Ban Chỉ đạo và trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tháng 11/2012:

Sau khi phương án cổ phần hóa được phê duyệt, Tổng công ty sẽ tiếp tục triển khai các công việc sau:

- Trình Đơn vị Tư vấn trung gian tổ chức bán cổ phần lần đầu.
- Công khai quy chế và tổ chức đăng báo về việc bán cổ phần lần đầu.
- Hoàn tất hồ sơ giải quyết chế độ lao động dôi dư và dự trù kinh phí giải quyết chế độ cho lao động dôi dư theo quy định.
- Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng kinh phí hỗ trợ lao động dôi dư.
- Thực hiện chi trả trợ cấp cho lao động dôi dư theo phương án đã duyệt.
- Tiếp tục thực hiện các bước bán cổ phần theo phương án cổ phần hóa được duyệt.

3. Tháng 12/2012:

- Phối hợp với Đơn vị Tư vấn trung gian tổ chức bán cổ phần lần đầu theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt và tổ chức bán cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược và bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo quy định.
- Tổng hợp kết quả bán đấu giá và báo cáo Ban chỉ đạo.
- Chuyển tiền thu do bán cổ phần về Quỹ theo quy định.

- Hoàn thành thủ tục hồ sơ, bảo hiểm xã hội đối với người lao động chuyển sang Công ty cổ phần.
- Chuyển tiền thu do bán cổ phần về Quỹ theo quy định.
- Tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu để thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh, bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Bộ máy điều hành của Công ty cổ phần, thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

4. Tháng 01/2013:

- Ra mắt công ty cổ phần và thực hiện bố cáo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.
- Thực hiện quyết toán báo cáo tài chính tại thời điểm công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, thực hiện quyết toán thuế và các khoản nộp ngân sách, kiểm toán báo cáo tài chính, quyết toán tiền thu từ CPH và chi phí cổ phần hóa, quyết toán kinh phí giải quyết chế độ cho lao động dôi dư.
- Xác định lại giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần.
- Thực hiện việc bàn giao giữa DNNN và công ty cổ phần.

II. KIẾN NGHỊ

Để thực hiện Phương án cổ phần hóa Tổng công ty, cũng như đạt được mục tiêu của Phương án, Tổng công ty Mía đường II kiến nghị Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Đối với số lượng cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư khác, trong trường hợp không bán được hết, kiến nghị cho phép Tổng công ty được nhập vào số lượng cổ phần của nhà nước tại Tổng công ty, tăng tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại Tổng công ty.
- Cho phép Tổng công ty được thành lập thêm chi nhánh tại Campuchia và văn phòng đại diện Tổng công ty tại Hà Nội để phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sau cổ phần hóa.
- Do đặc thù của ngành mía đường gắn liền với nông nghiệp, nông dân và nông thôn; đồng thời, để tiếp tục thực hiện Chương trình mía đường theo định hướng phát triển của ngành, Tổng công ty kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục là chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Mía đường II-CTCP.

PHẦN IV

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

I. PHỤ LỤC VỀ LAO ĐỘNG

- Danh sách người lao động có tên trong Tổng công ty Mía đường II tại thời điểm cổ phần hóa ngày 17/01/2012;
- Danh sách người lao động cần sử dụng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh tại thời điểm cổ phần hóa ngày 17/01/2012;
- Danh sách người lao động không có nhu cầu sử dụng tại thời điểm cổ phần hóa ngày 17/01/2012;
- Danh sách người lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp được mua cổ phần ưu đãi.

II. PHỤ LỤC VỀ TÀI CHÍNH

- Biên bản thẩm định giá trị doanh nghiệp.
- Quyết định công bố giá trị doanh nghiệp.
- Công văn xác định dự toán chi phí cổ phần hóa.

III. PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

- Quyết định số 1601/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 15/6/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT v/v Phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Mía đường II sang tổ chức và hoạt động theo hình thức công ty mẹ-công ty con và chuyển Công ty mẹ Tổng công ty Mía đường II thành công ty TNHH một thành viên;
- Quyết định số 1709/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 22/6/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT v/v phê duyệt và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Mía đường II-Công ty TNHH một thành viên;
- Quyết định số 117/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Mía đường II.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên số 0300673461.

IV. PHỤ LỤC VỀ ĐẤT

- Các văn bản pháp lý liên quan đến các cơ sở nhà đất do Tổng công ty quản lý tại các địa phương và Tp. Hồ Chí Minh.

V. PHỤ LỤC TỔNG HỢP

- Văn bản liên quan đến việc chọn nhà đầu tư chiến lược.

PHẦN V

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

I. ĐIỀU LỆ DỰ THẢO (đính kèm)

II. TỔ CHỨC BỘ MÁY

- Hội đồng quản trị: 5 thành viên và 02 chuyên viên giúp việc Hội đồng.
- Ban kiểm soát: 3 thành viên.
- Ban Tổng Giám đốc: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

III. MÔ HÌNH TỔ CHỨC: (có sơ đồ tổ chức kèm theo)

Sau khi chuyển sang Tổng công ty Mía đường II - CTCP sẽ hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con cụ thể như sau :

1. Công ty mẹ :

Gồm Văn phòng Tổng công ty và 02 Chi nhánh - Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ kỹ thuật Mía đường, Chi nhánh tại Campuchia, Văn phòng đại diện tại Tp. Hà Nội.

2. Các công ty con gồm:

- Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà, nắm giữ 51,34% vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Đường Bình Dương, nắm giữ 50,10% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh - Dịch vụ do Tổng công ty đầu tư 100 % vốn điều lệ.
- Công ty TNHH hai thành viên Cồn Xuân Lộc, nắm chi phối vốn điều lệ.

3. Các công ty liên kết:

- Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam nắm giữ 34% vốn điều lệ.
 - Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa nắm giữ 46,06% vốn điều lệ.
 - Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa nắm giữ 11,25% vốn điều lệ
 - Công ty Cổ phần Đường Khánh Hội nắm giữ 47,81% vốn điều lệ.
 - Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa nắm giữ 21,45% vốn điều lệ.
 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Nhà Rong nắm giữ 25% vốn điều lệ.
- (Vốn cổ phần của Tổng Công ty là vốn tự huy động)

TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II-CT TNHH MTV